

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 03 - 6 - 2024.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Kim Mên.

Ông Ngô Văn Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Tấn L, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Hồng Yến N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đào Tấn L trình bày: Ông Đào Tấn L và bà Hồng Yến N kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M1 (nay là huyện C), tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 06/5/2003. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay thì vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm nhau. Nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồng Yến N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Đào Tấn L và bà Hồng Yến N có 03 người con chung tên Đào Hồng Phương Q, sinh ngày 28/4/2004, Đào Hữu D, sinh ngày 21/6/2006 và Đào Hữu T, sinh ngày 09/7/2018. Khi ly

hôn, ông Đào Tấn L yêu cầu được quyền nuôi 02 người con Đào Hữu D và Đào Hữu T cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Đối với Đào Hồng Phương Q đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đào Tấn L không yêu cầu bà Hồng Yến N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Hồng Yến N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Hồng Yến N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà N không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn bà Hồng Yến N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội Dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Tấn L; Về con chung: Giao cho ông Đào Tấn L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung tên Đào Hữu D, sinh ngày 21/6/2006 (theo nguyện vọng) và Đào Hữu T, sinh ngày 09/7/2018 đến khi đủ 18 tuổi. Đối với Đào Hồng Phương Q, sinh ngày 28/4/2004 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Bà Hồng Yến N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Hồng Yến N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[2] Ông Đào Tấn L và bà Hồng Yến N kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M1 (nay là huyện C), tỉnh Sóc Trăng, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 06/5/2003. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà N là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho bà N về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 68/TB-TLVA ngày 11/3/2024, nhưng bà N vẫn không liên hệ đến tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông L. Nay ông L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà N. Xét thấy, ông Đào Tấn L và bà Hồng Yến N không còn quan tâm nhau, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa ông L và bà N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Tấn L.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Đào Tấn L và bà Hồng Yến N có 03 người con chung tên Đào Hồng Phương Q, sinh ngày 28/4/2004, Đào Hữu D, sinh ngày 21/6/2006 và Đào Hữu T, sinh ngày 09/7/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng ông L. Khi ly hôn ông L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành. Ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy tại tờ tường trình ngày 26/4/2024, con chung Đào Hữu D có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho ông L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đào Hữu D, sinh ngày 21/6/2006 và Đào Hữu T, sinh ngày 09/7/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Đối với con chung Đào Hồng Phương Q đã 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Bà Hồng Yến N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Đào Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000291 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, ông L đã thực hiện xong.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Tấn L được quyền ly hôn với bà Hồng Yến N.

- Về con chung: Giao cho ông Đào Tấn L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đào Hữu D, sinh ngày 21/6/2006 và Đào Hữu T, sinh ngày 09/7/2018 cho đến khi Đào Hữu D và Đào Hữu T đủ 18 tuổi. Đối với con chung Đào Hồng Phương Q đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Bà Hồng Yến N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đào Tấn L, không yêu cầu bà Hồng Yến N cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông Đào Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000291 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, ông L đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ